

TRƯỜNG T.H PHƯỚC VĨNH B LỚP: 4A HỌ VÀ TÊN:.....	Thứ....ngàytháng 5 năm 201... KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN: Đọc hiểu Thời gian:.....
---	---

<u>Điểm</u>	<u>Giám thi</u>	<u>Giám khảo</u>	<u>Số thứ tự</u>
-------------	-----------------	------------------	------------------

I. ĐỌC HIỂU:

Em hãy đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

Câu chuyện về chị Võ thị Sáu

Vào năm 12 tuổi, Sáu đã theo anh trai tham gia hoạt động cách mạng. Mỗi lần được các anh giao nhiệm vụ gì Sáu đều hoàn thành tốt. Một hôm, Sáu mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng, một tên Việt gian bán nước ngày tại xã nhà. Lần đó, sáu bị giặc bắt. Sau gần ba năm tra tấn, giam cầm, giặc Pháp đưa chị ra giam ở Côn Đảo.

Trong ngục giam, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào chiến thắng của đất nước. Bọn giặc Pháp đã nén nút đem chị ra thủ tiêu, vì sợ các chiến sĩ cách mạng trong tù nổi giận phản đối. Trên đường ra pháp trường, chị đã ngắt một bông hoa còn ướt đầm sương đem cài lên tóc. Bọn chúng kinh ngạc vì thấy một người trước lúc hi sinh lại bình tĩnh đến thế. Tới bãi đất, chị gỡ bông hoa từ mái tóc mình tặng cho người lính Âu Phi. Chị đi tới cột trói: mỉm cười, chị nhìn trời xanh bao la và chị cất cao giọng hát.

Lúc một tên lính bảo chị quỳ xuống, chị đã quát vào mặt lũ đao phủ: “ Tao chỉ biết đứng, không biết quỳ”.

Một tiếng hô: “ Bắn “.

Một tràng súng nổ, chị Sáu ngã xuống. Máu chị thấm ướt bãi cát.

Trích trong quyển *Cảm nang đội viên*

Dựa vào nội dung bài đọc em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:

- Chị Sáu tham gia hoạt động cách mạng khi chị bao nhiêu tuổi?
 - Mười lăm tuổi
 - Mười sáu tuổi
 - Mười hai tuổi
- Chị Sáu bị giặc Pháp bắt giữ, tra tấn, giam cầm ở Côn Đảo trong hoàn cảnh nào?
 - Chị luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao
 - Chị đã tham gia hoạt động cách mạng.
 - Chị Sáu mang lựu đạn phục kích giết tên Cai Tòng, một tên Việt gian bán nước.
- Khi bị giam trong ngục, thái độ của chị Sáu như thế nào?
 - Lạc quan, yêu đời, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước.
 - Luôn tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước.
 - Không sợ chết.
- Thái độ đáng khâm phục của chị Sáu khi đối diện với cái chết như thế nào?
 - Vui vẻ cất cao giọng hát.
 - Bình tĩnh
 - Bất khuất, kiên cường.
- Hãy cho biết nghĩa của từ “ lạc quan” là gì?
 - Luôn sống vui vẻ, thoải mái.
 - Không biết buồn phiền.

C. Cách nhìn, thái độ tin tưởng ở tương lai tốt đẹp.

6. Tìm trong bài một câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn và xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu đó.

.....
.....
.....

7. Em hãy chuyển câu kể sau thành một câu hỏi, câu cảm, câu khiến:

Nam phần đầu học giỏi.

Câu hỏi:

Câu cảm:

Câu khiến:

8. Đặt một câu có trạng ngữ chỉ mục đích rồi xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của câu:

.....
.....
.....

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 201.... – 201.....
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4
(Bài kiểm tra viết)
Thời gian: 40 phút

1) Chính tả: 5 điểm): 15 phút

Bài viết (5 điểm): Con tê tê (TV4 - Tập II - Trang 127)

Viết đoạn: "Tê tê săn mồi trông thật lạ mắt nhai cả lũ kiến xấu số." .

2) Tập làm văn (5 điểm): 25 phút

Đề bài: Sân trường em có rất nhiều loài cây. Hãy tả một cây mà em thích.

ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 4

A. ĐỌC HIỂU: 5 điểm

1.C 2.C 3.A 4.C 5.C

6. Học sinh tìm đúng, nêu đúng chủ ngữ, vị ngữ đạt thì được 0,5 điểm

7. Ví dụ: Mỗi câu chuyện đúng được 0,5 điểm

- Nam có phần đấu học giỏi không?

-Ồ! Nam đã phần đấu học giỏi quá!

- Nam hãy phần đấu học giỏi đi!

8. Học sinh đặt được câu, xác định đúng trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ đạt thì được 0,5 điểm (nếu đặt câu đúng mà xác định các bộ phận của câu không đúng thì được 0,25 điểm.

B VIẾT

I. Chính tả: (5 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, đúng mẫu chữ quy định, sạch sẽ được 5 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài (sai lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định) trừ 0,5 điểm. Những lỗi sai giống nhau chỉ trừ điểm một lần.

- Chữ viết không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách không đúng mẫu chữ quy định, bài không sạch trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Đảm bảo các yêu cầu sau, được 5 điểm:

- Viết được một bài văn theo yêu cầu của đề bài

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả

- Chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm 4,5; 4; 3,5; 3; 2,5; 2; 1,5; 1; 0,5.

